

NGŨ NGHĨA CỦA SANG, QUA VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG VIỆC DẠY TIẾNG

Phạm Thị Liên

Khoa Việt Nam học

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Tp. HCM

Nói đến động từ tiếng Việt, chúng ta không thể không nói đến lớp từ chỉ hướng vận động trong tiếng Việt. Mặc dù số lượng của nó không nhiều (có thể đếm trên đầu ngón tay) nhưng nó lại có vai trò quan trọng trong cấu trúc ngữ nghĩa, ngữ pháp của tiếng Việt và tần số xuất hiện của nó tương đối lớn và thường xuyên nhất là trong các văn bản nói.

Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến lớp từ này như các công trình nghiên cứu của Nguyễn Lai, Lê Biên, Nguyễn Văn Tu, Hồ Lê, Nguyễn Thiện Giáp. Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi chỉ tìm hiểu những vấn đề ngữ nghĩa xung quanh hai từ: *sang* và *qua*.

Trước khi đi vào vấn đề ngữ nghĩa của hai từ này, chúng ta cũng cần phải điếm qua một số khái niệm cơ bản.

Nhóm từ chỉ hướng vận động trong tiếng Việt là gì? Về ý nghĩa khái quát, đó là những từ chỉ vận động mang ý nghĩa hoạt động di chuyển, dời chỗ.

Như vậy, căn cứ theo khái niệm trên và căn cứ theo quan niệm của một số tác giả khác ta, ta có thể xếp “*sang, qua*” vào nhóm từ chỉ hướng vận động trong tiếng Việt.

Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi chỉ quan tâm đến những nét nghĩa chỉ hướng, những nét nghĩa mà bấy lâu chúng ta tưởng nó hoàn toàn là giống nhau.

Sang, qua là động từ chỉ hướng vận động tiếng Việt

Động từ chỉ hướng là những động từ có khả năng kết hợp trực tiếp với thực từ chỉ đích hay chỉ vật (thường là danh từ chỉ nơi chốn) để chỉ hướng có đích.

Với tư cách là là động từ chỉ hướng vận động, *sang* và *qua* cũng mang nhận chức năng kiểu như các động từ chỉ hướng vận động khác trong tiếng Việt như *đi, đến, vượt, băng, lên, xuống, ra, vào...* cho nên có khả năng kết hợp trực tiếp với thực từ chỉ đích hay chỉ vật (thường là danh từ chỉ nơi chốn) để chỉ hướng có đích.

Là động từ chỉ hướng vận động, *sang, qua* cũng diễn tả hoạt động chuyển từ nơi này sang nơi khác hay từ nơi này qua nơi khác. Chúng ta có thể khái quát sự di chuyển này theo mô hình sau đây.

Từ A *sang* B

Từ A *qua* B

Từ mô hình di chuyển trên, ta thấy được những nét nghĩa chủ yếu, mang đồng giữa *sang* và *qua* là: chuyển động, tiếp cận theo hướng chuyển động *bên này - bên kia*. Thậm chí trong nhiều trường hợp, khi xuất phát không được nói đến nhưng chúng ta cũng có thể hiểu được điều đó. Nghĩa là chúng ta đã lấy một điểm nào đó, vị trí nào đó làm điểm tương ứng, vị trí tương ứng với đích được nói đến.

Ví dụ:

Tôi *sang* nhà bạn. (vị trí chuyển động có sự tương ứng giữa nhà tôi - nhà bạn).

Tôi *qua* nhà bạn.

Tôi *qua* Pháp. (vị trí chuyển động có sự tương ứng giữa Việt Nam - Pháp)

Tôi *sang* Pháp.

Bên cạnh những nét nghĩa chung, ta thấy không gian có vai trò quan trọng trong việc tạo nên sự khác biệt nghĩa giữa *sang* và *qua*. *Sang* mang những nét nghĩa không gian cụ thể hơn *sang*. *Qua* làm cho chúng ta tưởng ra một không gian như được trải ra theo chiều ngang. Khi đó, *sang* lại mang nét nghĩa tiếp cận, nét nghĩa hướng đích rõ ràng hơn và không mang tính hình tượng như *qua*. Cho nên cùng là

cách nói: *sang* sông/*qua* sông; *sang* đường/*qua* đường nhưng chắc chắn sự tri nhận của chúng ta cũng có phần khác nhau. Sở dĩ như vậy là do ở *qua* và *sang* còn mang một nét nghĩa nữa mà theo như Nguyễn Lai gọi đó là nét nghĩa “*vượt qua*” nhưng nét nghĩa này ở *qua* lại được thể hiện mạnh hơn, cụ thể hơn ở *sang*. Khi chúng ta nói *qua* sông/*sang* sông; *qua* đường/*sang* đường là chúng ta phải vượt qua một không gian nào đó thậm chí là có phần khó khăn mới có thể đến đích được. Sự khác nhau giữa *sang* và *qua* ở nét nghĩa này được thể hiện rõ qua những ví dụ sau:

Anh *qua* khu rừng này là đến làng tôi.

Từ khu rừng kia *sang* khu rừng này cây cối thật um tùm, rậm rạp. (*)

Anh cứ *qua* cánh đồng này là đến xã Tam Cường.

Từ cánh đồng này *sang* cánh đồng kia mất nửa tiếng. (*)

Rõ ràng là ở đây đã có sự khác nhau và chúng ta không thể thay thế từ này bằng từ kia được (có chăng là cách nói phương ngôn như ở các ví dụ (*)). Sở dĩ như vậy là do yếu tố vượt qua ở *qua* được thể hiện rõ nét còn *sang* trong trường hợp này lại hoàn toàn mang nghĩa hướng đích và đó cũng là lí do tại sao trong trường hợp này chúng ta có thể thay thế *sang* thành *đến* mà không hề ảnh hưởng đến nghĩa của nó (Từ khu rừng kia *đến* khu rừng này cây cối thật um tùm rậm rạp; từ cánh đồng này *đến* cánh đồng kia mất khoảng nửa tiếng). Chúng ta có thể diễn tả sự khác nhau này theo mô hình chuyển động sau:

A *qua* B tới (*sang*, *đến*) C.

A *sang* B.

Một điều đáng chú ý là nét nghĩa *vượt qua* ở *qua* không chỉ đơn thuần là vậy, *vượt qua* ở đây bao hàm: *vượt qua* bề mặt hay *xuyên qua* một khoảng không gian, một chướng ngại vật nào đó. Trong khi đó điều này được thể hiện rất mờ nhạt, thậm chí là không được thể hiện ở *sang*. Ví dụ: Đùng *qua* mặt tôi. (nét nghĩa *vượt qua* bề mặt) hay *qua* đèo Hải Vân là đến Huế. Và trong những trường hợp này chúng ta không thể thay thế bằng từ *sang* được.

Như vậy có thể nói, *qua* và *sang* đều mang những nét nghĩa chuyển động, tiếp cận, *vượt qua* nhưng tùy theo ngữ cảnh mà những

nghĩa này được thể hiện không giống nhau. Có những trường hợp nghĩa ở từ này mạnh hơn nét nghĩa ở từ kia và thậm chí có những trường hợp các nét nghĩa này trong cùng một từ cũng được thể hiện không giống nhau. Có nghĩa là có sự chi phối của ngữ cảnh, của không gian (như các ví dụ đã nêu trên).

Vượt qua (rõ)

Qua: xuất phát _____ đích

Tiếp cận (mờ)

Tiếp cận (rõ)

Sang: xuất phát _____ đích

Vượt qua (mờ)

Sự khác nhau giữa các nét nghĩa ở *sang* và *qua* và đặc biệt là sự khác nhau ở nét nghĩa *vượt qua* được thể hiện rõ nét nhất, cụ thể nhất là *sang* và *qua* làm từ chỉ hướng cho các chuyển động đứng trước nó nói cách khác là khi chúng đứng sau động từ. Trong trường hợp này, chúng tôi xét *sang*, *qua* với chức năng làm phụ từ.

Sang, *qua* với chức năng làm phụ từ

Là từ chỉ hướng vận động tiếng Việt *qua*, *sang* không chỉ có chức năng là động từ mà chúng còn có chức năng làm từ chỉ hướng cho các chuyển động đứng trước nó hay nói cách khác nó có chức năng làm từ bổ nghĩa trực tiếp cho động từ đứng trước nó. Cụ thể nhất là trong trường hợp kết hợp với từ *đi*. Ví dụ: đi sang nhà bạn, đi qua nhà bạn...

Sự khác biệt giữa *sang* và *qua* trong trường hợp này có thể mô tả bằng mô hình sau đây:

Đi (từ A) *qua* B tới (sang, đến) C.

Đi (từ A) sang B.

Ví dụ:

Đi *qua* nhà Nam là tới nhà Mai.

Đi *sang* nhà Lan chơi.

Trong ví dụ trên chúng ta không thể thay thế *qua* bằng *sang*.

Những trường hợp kết hợp với động từ *đi* chúng ta có thể lược bỏ động từ *đi* mà không hề ảnh hưởng đến nghĩa của chúng. Ví dụ: (đi) *sang* nhà bạn hay (đi) *qua* nhà bạn.

Khi kết hợp với các động từ khác, *qua* và *sang* cũng có mô hình di chuyển giống như mô hình di chuyển khi kết hợp với động từ *đi*. Ví dụ: *chạy qua*, *nhảy qua*, *mang sang*, *bước qua*, *trèo qua*, *trèo qua*, *gửi sang*... và sự khác biệt nghĩa giữa *qua* và *sang* trong những trường hợp này chỉ được thể hiện cụ thể, rõ nét nhất khi chúng kết hợp với danh từ chỉ đích, chỉ vật đứng sau. Ví dụ:

Băng *qua* rừng # băng *sang* rừng(*)

Trèo *qua* núi # trèo *sang* núi(*)

Vượt *qua* biển Thái Bình Dương # vượt *sang* biển Thái Bình Dương(*)

Qua cầu # *sang* cầu(*)

Trong các ví dụ trên, việc thay *qua* thành *sang* là hoàn toàn khiến cưỡng và không thể thay thế được. Xét thêm các ví dụ sau:

Lộ *qua* con suối này là đến bản làng.

Lộ *sang* con suối này là đến bản làng.(*)

Chúng ta phải bay *qua* khu rừng này mới đến vùng thí nghiệm được.

Chúng ta phải bay *sang* khu rừng này mới đến vùng thí nghiệm được.(*)

Như vậy ta thấy, những động từ nào diễn tả hoạt động di chuyển qua một không gian nào đó và có phần khó khăn thì hầu hết chúng kết hợp với *qua* còn nếu có kết hợp với *sang* thì nghĩa của chúng trở nên khác hẳn. Chẳng hạn xét các ví dụ (*) ở trên, ta thấy sự xuất hiện của *về* sau là hầu như không có. Nếu có thì nó chỉ xuất hiện trong những trường hợp chỉ đích mà thôi. So sánh:

(1) *Lội qua* cái ao này là đến.

(2) *Lội sang* cái ao này nước thật mát.

Trong câu (1) ta thấy *ao* là không gian cần phải vượt qua còn ở câu (2) *ao* là điểm tiếp cận. Hay như những cách nói: *qua* cầu, nói *qua* lại, đi *qua* đi lại... vẫn được dùng phổ biến mà ở đây hoàn toàn không có gì là thuộc về vấn đề phương ngôn cả.

Tóm lại, khi *qua* và *sang* kết hợp với các động từ đứng trước, dựa trên những nét nghĩa vốn có của chúng, sự khác biệt nghĩa giữa chúng một phần cũng là do ngữ cảnh tạo nên. Và khi đã có ngữ cảnh trực tiếp, trong rất nhiều trường hợp chúng ta có thể lược đi động từ đứng trước mà không ảnh hưởng gì đến nghĩa của văn bản. Phổ biến là cách nói *sang* đi, *qua* đi thay vì phải nói *chui sang* đi, *chui qua* đi; *trèo qua* *trèo sang* đi...

Cũng cần lưu ý rằng ở đây chúng tôi chỉ xét nghĩa của *qua* với chức năng làm từ chỉ hướng cho những hoạt động đứng trước nó chứ không xét *qua* với chức năng là phụ từ với nghĩa: làm một việc gì đó nhanh, không dừng lại lâu. Chẳng hạn như: *qua* nhà nó chúng ta có thể đến nhà nó là đích nhưng cũng có thể hiểu nhà nó chỉ là điểm vượt qua. Chính vì thế mà nghĩa của *sang* và đặc biệt của *qua* chịu sự tác động rất nhiều của ngữ cảnh mà ở đây chủ yếu là các danh từ chỉ nơi chốn đứng sau nó.

Một số vấn đề cần lưu ý trong việc dạy tiếng

Phân tích ngữ nghĩa *sang*, *qua* và phân tích sự khác nhau về nghĩa giữa chúng (như ở trên đã trình bày) giúp cho chúng ta rút ra được một số lưu ý trong việc dạy hai từ này. Cụ thể đó là:

+ Không nên khẳng định sự giống nhau hoàn toàn giữa chúng mà chúng ta nên chỉ ra những trường hợp nào chúng giống nhau và những trường hợp nào chúng không giống nhau.

+ Trong trường hợp *qua* và *sang* là động từ chỉ hướng hay là từ chỉ hướng cho các chuyển động đứng trước nó, chúng ta nên vẽ ra mô hình chuyển động. Điều này giúp chúng ta dễ dàng quan sát và dễ dàng phân biệt được sự khác nhau giữa chúng.

+ Chúng ta cũng cần phải lưu ý những trường hợp thuộc về phương ngôn giữa *sang* và *qua*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp tiếng Việt phổ thông*, Tập 1, NXB Giáo dục, 1996.
2. Lê Biên, *Từ loại tiếng Việt hiện đại*, NXB Giáo dục, 1996.
3. Nguyễn Tài Cẩn, *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB KHXH, 1975.
4. Đinh Văn Đức, *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB ĐHQGHN, 2001.
5. Nguyễn Thiện Giáp, *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1998.
6. Nguyễn Lai, *Nhóm từ chỉ hướng vận động tiếng Việt hiện đại*, NXB KHXH, 2001.
7. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, 2005.
8. Nguyễn Kim Thản, *Động từ trong tiếng Việt*, NXB KHXH, 1999.